

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

Số: 23/2022/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hàm Thuận Bắc, ngày 27 tháng 5 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 126/2022/TLST – DS ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lại Thị M – sinh năm 1963

Ông Nguyễn Ngọc N – sinh năm 1954

Cùng địa chỉ: Khu phố X, thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;

Bị đơn : Bà Nguyễn Thị Kim M – sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng bà Lại Thị M, ông Nguyễn Ngọc N yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim M phải hoàn trả cho vợ chồng ông bà số tiền vốn còn nợ là 67.000.000đ và số tiền lãi là 3.600.000đ, tổng cộng là 70.600.000đ (Bảy mươi triệu sáu trăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Kim M đồng ý thống nhất theo yêu cầu của vợ chồng bà Lại Thị M, ông Nguyễn Ngọc N là bà sẽ hoàn trả cho vợ chồng bà Lại Thị M, ông Nguyễn Ngọc N số tiền vốn còn nợ là 67.000.000đ và số tiền lãi là 3.600.000đ, tổng cộng là 70.600.000đ (Bảy mươi triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim M tự nguyện thỏa thuận chịu 1.765.000đ đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bà Lại Thị M không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Lại Thị M số tiền 837.500đ đồng do bà Mến đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006225 ngày 27/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Ông Nguyễn Ngọc N không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm (ông Nho được miễn nộp tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết